

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út.

2. Bà Khru Liên Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **P. H. Q.**, sinh năm 1977 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số A, Khóm U, Phường P, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P Q T (đã chết) và bà HTT (đã chết); Anh, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1970, nhỏ sinh năm 1972; Tiền án: Ngày 15/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 12/11/2018 chuyển tạm giam đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Ông TA, sinh năm 1938;

Trú tại: số E, Khóm S, Phường Y, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P. H. Q. có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ, ngày 08/11/2018, sau khi uống rượu, Q đi bộ đến trước nhà thuốc M Y, số G, đường Trần Phú, khóm U, phường P, thành phố Bạc Liêu, Q phát hiện 01 chiếc xe đạp màu hồng, hiệu DINHU của ông Tào An để trên vỉa hè, không có

người trông coi. Q nảy sinh ý định lấy trộm xe đạp để bán lấy tiền tiêu xài, Q đi đến dẫn xe xuống đường rồi đạp xe đi. Khi đến quán cà phê “Chú Bảy” ở khóm U, phường P, thành phố Bạc Liêu, Q gặp ông P V L và bà P T T P, Q nói cần bán xe đạp để có tiền cho vợ đi Sài Gòn làm, ông L mua xe đạp với giá 200.000đ. Sau đó bà P mua lại xe này từ ông L với giá 250.000đ. Số tiền bán xe đạp, Q đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe đạp ông A đến Công an phường P trình báo sự việc.

- Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS, ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận: 01 xe đạp, loại sườn dầm, khung làm bằng Inox, màu hồng, trên xe có chữ “DINHƯ”, yên trước màu hồng, yên sau màu xám, đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại của xe là 90%, với giá là 1.440.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTPBL ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo P H Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P H Q từ 04 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày đến 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

+ Về vật chứng: đối với 01 chiếc xe đạp, loại sườn dầm, khung làm bằng Inox, màu hồng, trên xe có chữ “DINHƯ”, yên trước màu hồng, yên sau màu xám, đã qua sử dụng đã thu hồi trả cho người bị hại nên không đặt ra xem xét; đối 01 áo sơ mi, loại dài tay, màu sọc trắng xám, 01 quần sọt màu xám đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hoàng Quân không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì động cơ vụ lợi bất chính nên vào ngày 08/11/2018, tại nhà thuốc Y, số 74, đường Trần Phú, thuộc Khóm U, Phường P, thành phố Bạc Liêu, bị cáo Q có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe đạp có giá trị 1.440.000đ của ông Tào An.

Xét thấy: Bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích vụ lợi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông A, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt phải biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền mà không cần phải bỏ ra sức lao động nên bị cáo đã chọn con đường trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; mặt khác bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, với hành vi mức độ phạm tội của bị cáo mới vừa ra tù lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo bằng mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông A đã nhận lại xe đạp bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe đạp đã thu hồi trả cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 áo sơ mi, loại dài tay, màu sọc trắng xám, 01 quần sọt màu xám không có giá trị và bị cáo Q không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P H Q, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Đối với ông P V L và bà P T T P, khi mua xe đạp do PHQ bán, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Như vậy có căn cứ chấp nhận một phần toàn bộ đề nghị của Kiểm kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo P H Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo P H Q 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/11/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi, loại dài tay, màu sọc trắng xám, 01 quần sọt màu xám đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo P H Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng